

Số: 1410 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Nghị quyết 281-NQ/CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương trình hành động số 09-CtrHĐ/TU ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 5683/TTr-SGDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2025 và Công văn số 60/SGDĐT-KHTC ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số

71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT. Thành ủy,
- TT. HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Các Ban Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- Đảng ủy UBND.TP;
- Văn phòng Đảng ủy UBND.TP;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND phường, xã, đặc khu;
- Phòng VX, TH;
- Lưu:VT, VX (VN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Diệu Thúy

KẾ HOẠCH

**Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ,
Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW
ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục
và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định 1410/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 71-NQ/TW) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nhằm tạo bước chuyển biến căn bản, toàn diện về nhận thức và hành động với việc huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để quán triệt sâu sắc và triển khai quyết liệt Nghị quyết 71-NQ/TW, Kết luận 91-KL/TW và Nghị quyết 281/NQ-CP. Mục tiêu là tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ mang tính cách mạng trong tư duy và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phải coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để Thành phố Hồ Chí Minh tiên phong trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thích ứng linh hoạt với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

2. Xác định các nhiệm vụ, giải pháp mang tính đột phá, trọng điểm, bám sát thực tiễn sinh động của từng địa phương, đơn vị. Đây là cơ sở pháp lý để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu xây dựng các chương trình hành động đồng bộ, thống nhất và khả thi. Chuyển dịch mạnh mẽ từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy kiến tạo, đảm bảo mọi kế hoạch đều hướng đến hiệu quả thực chất, giải quyết dứt điểm các điểm nghẽn của ngành giáo dục.

3. Việc thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, tuyệt đối tránh hình thức. Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ; định kỳ sơ kết, tổng kết để đánh giá trung thực hiệu quả thực hiện. Đặc biệt chú trọng việc phát hiện, kịp thời biểu dương và nhân rộng các mô hình giáo dục thông minh, sáng tạo, những gương điển hình tiên tiến dám nghĩ, dám làm, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của Thành phố. Phải xây dựng được

những mô hình trường học tiên tiến, hiện đại theo yêu cầu mục tiêu Nghị quyết 71-NQ/TW. Tạo bước đột phá phát triển giáo dục và đào tạo rõ nét của Thành phố ngay từ thời gian đầu triển khai Nghị quyết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

Hoàn thiện đồng bộ mạng lưới cơ sở giáo dục của Thành phố, bảo đảm phân bố khoa học, hiện đại và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân trong bối cảnh đô thị đặc biệt. Đáp ứng chỉ tiêu tối thiểu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học từ 3 - 18 tuổi nhằm giải quyết triệt để tình trạng quá tải và tạo nền tảng cho giáo dục chất lượng cao.

Nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia theo hướng thực chất và bền vững, gắn chuẩn cơ sở vật chất với chuẩn chất lượng giáo dục, đổi mới quản trị và chuyển đổi số. Có ít nhất 80% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương.

Phấn đấu ít nhất 10% số trường phổ thông triển khai tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai. Phấn đấu 100% trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh và mở rộng thí điểm dạy một số môn học bằng tiếng Anh.

Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và bảo đảm giáo dục bắt buộc đến hết trung học cơ sở, tạo nền tảng bình đẳng về cơ hội học tập cho mọi trẻ em Thành phố.

Nâng cao tỷ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày đạt 90%.

Tỷ lệ chuyển tiếp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt ít nhất 95%. Nâng chỉ số giáo dục trong HDI lên trên 0,85; khẳng định vị thế Thành phố trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về chất lượng nguồn nhân lực và cơ hội học tập.

Nâng chỉ số vốn con người và nghiên cứu trong GII đạt trên mức bình quân của các nước thu nhập trung bình cao trong khu vực, qua đó cải thiện năng lực đổi mới sáng tạo và sức cạnh tranh quốc tế của Thành phố.

Triển khai 100% mô hình trường học số tại tất cả các cơ sở giáo dục phổ thông, ứng dụng toàn diện hạ tầng số, học liệu số, dữ liệu giáo dục và quản trị số. Phấn đấu 100% trường học được trang bị thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số.

Xây dựng, ban hành Bộ tiêu chí phát triển con người Thành phố theo chuẩn “Chân - Thiện - Mỹ”, làm cơ sở tích hợp vào chương trình giáo dục, hoạt động trải nghiệm và xây dựng văn hóa học đường.

Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực Thành phố, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp được sắp xếp phù hợp và đầu tư nâng cấp; phần đầu 100% cơ sở giáo dục đại học trực thuộc và ít nhất 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia, 20% cơ sở được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%. Tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng đạt từ 24% trở lên. Lựa chọn, đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á cho 02 trường cao đẳng công lập thuộc Thành phố.

Phần đầu đạt mục tiêu trên 20% chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài phải có sự tham gia của các cơ sở giáo dục nước ngoài thuộc top 500 thế giới. Phần đầu đạt mục tiêu trên 20% chương trình đào tạo trong các cơ sở giáo dục đại học đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của các tổ chức kiểm định nước ngoài có uy tín. Đạt mục tiêu 80% cơ sở giáo dục đại học có ít nhất 03 đề tài/dự án hợp tác nghiên cứu chung với nước ngoài hằng năm.

2. Mục tiêu đến năm 2035

Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương, bảo đảm mọi công dân trong độ tuổi đều đạt trình độ học vấn tối thiểu cần thiết cho yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Hiện đại hóa toàn diện hệ thống giáo dục và đào tạo của Thành phố, đạt trình độ tiên tiến của khu vực.

Hình thành mạng lưới trường học thông minh và đại học có thể mạnh, phát triển các trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao, đóng vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thành phố.

Phần đầu có cơ sở giáo dục đại học của Thành phố lọt vào nhóm đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực. Tiếp tục đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hiện đại theo chuẩn của các nước phát triển tại châu Á cho các trường cao đẳng công lập.

Nâng tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng đạt khoảng 30% tổng lực lượng lao động đang làm việc trên địa bàn Thành phố, góp phần hình thành nguồn nhân lực kỹ thuật - công nghệ có trình độ, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế tri thức và công nghiệp hiện đại.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một trung tâm giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực Đông Nam Á, sánh ngang với các đô thị tiên tiến nhất Châu Á và thế giới. Phần đầu trở thành một Thành phố tri thức - Đô thị học tập thực sự; phát huy mô hình trường tiên tiến hội nhập, thông minh và tự chủ vận hành ổn định, đóng vai trò dẫn dắt

trong hệ thống giáo dục Thành phố. Tiếp tục đẩy mạnh hiệu quả Đề án Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường phổ thông; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ xứng tầm quốc tế. Nâng cao tỷ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày đạt 100%.

Đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao và đội ngũ nhân tài khoa học - công nghệ dồi dào, có khả năng chủ động tham gia và dẫn dắt thị trường lao động; chú trọng phát triển kỹ năng số và khả năng thích ứng với công nghệ mới. Đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn theo qui định; cán bộ quản lý được bồi dưỡng kỹ năng quản trị hiện đại; các ngành nghề đào tạo có chuẩn đầu ra cập nhật theo khung trình độ quốc gia; trong đó một số nghề tiếp cận trình độ các nước trong khu vực ASEAN-4.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Tạo bước đột phá và chuyển mình mạnh mẽ cho giáo dục và đào tạo Thành phố, cần tập trung nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác lập quyết tâm chính trị cao nhất từ cấp lãnh đạo đến cơ sở, chuyển Nghị quyết 71-NQ/TW thành hành động cụ thể. Theo đó, Thành phố tổ chức quán triệt sâu rộng Nghị quyết, Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Thành ủy đến 100% cơ sở giáo dục, trong đó, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và cơ sở giáo dục phải được xác định rõ ràng, nhấn mạnh vai trò lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của tổ chức đảng. Đặc biệt, cần lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi tư duy quản trị của toàn bộ đội ngũ công chức, viên chức sang mô hình quản lý dựa trên tiêu chuẩn, minh chứng, kết quả đầu ra và văn hóa chất lượng, tránh lối quản lý hành chính, tiền kiểm truyền thống. Tập trung xây dựng bền vững và cải tiến liên tục hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ tại tất cả cơ sở giáo dục. Việc triển khai truyền thông đa nền tảng Bộ tài liệu “NQ71 - 10 điểm cốt lõi” phải được thực hiện hiệu quả, với sự ủng hộ mạnh mẽ và đồng hành tích cực của các cơ quan truyền thông và báo chí. Song song đó, cần vận hành cơ chế “một cửa” nhằm xử lý nhanh chóng các vướng mắc về thể chế, nhân sự, tài chính, đảm bảo sự thông suốt trong tổ chức thực hiện, tạo sự đồng thuận và ủng hộ mạnh mẽ từ mọi tầng lớp nhân dân.

2. Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

Tạo đột phá và khẳng định vị thế tiên phong của nền giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời phát huy tối đa thành quả giáo dục và đào tạo trong 50 năm qua, việc đổi mới mạnh mẽ thể chế theo tinh thần Nghị quyết 98 là

trọng tâm, nhằm kiến tạo cơ chế thông thoáng, đặc thù và vượt trội. Thành phố triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Thực hiện phân cấp, phân quyền sâu rộng, thực chất, trao thẩm quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo trong tuyển dụng, điều động, biệt phái nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo định mức quy định, phù hợp với nhu cầu từng năm học. Đồng thời, ban hành Quy chế ủy quyền cho Hiệu trưởng trong việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật viên chức theo khung năng lực; quy định rõ cơ chế phân cấp, ủy quyền, tăng cường đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Phát triển số lượng các trường tự chủ hàng năm, đặc biệt là các mô hình trường tiên tiến, hiện đại và trường học thông minh, nhằm tạo động lực mạnh mẽ trong quản trị nhà trường. Thành lập Tổ công tác thể chế liên ngành để rà soát, điều chỉnh các quy định bất hợp lý.

Xây dựng các chính sách ưu đãi, đặc thù, vượt trội cho đội ngũ nhà giáo, gồm phụ cấp tối thiểu 70% cho giáo viên, 30% cho nhân viên và 100% cho vùng đặc thù. Huy động các lực lượng ngoài ngành (như nghệ nhân, huấn luyện viên, văn nghệ sĩ...) tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học, đồng thời có chính sách khuyến khích nghiên cứu ứng dụng tại các cơ sở giáo dục. Trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành các gói chính sách đặc thù về chế độ đãi ngộ, nhà ở, học bổng nâng chuẩn và cơ chế thu hút nhân tài trong lĩnh vực giáo dục. Triển khai đầu tư, phát triển hệ thống trường chuyên biệt, nhất là trường nội trú, bán trú và cơ sở giáo dục cho học sinh khuyết tật.

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế ở địa bàn cụ thể; điều chỉnh quy mô trường lớp hợp lý và tinh gọn mạng lưới giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức sơ, tổng kết và đặc biệt là nhân rộng các mô hình hiệu quả đã phát huy hiệu quả trong thời gian qua, cụ thể: xây dựng mô hình (có điều chỉnh và nâng chuẩn chất lượng) hệ thống các trường tiên tiến hiện đại, hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết 71-NQ/TW; nghiên cứu đẩy mạnh mô hình trường chuyên, trường năng khiếu để tập trung ươm tạo nhân tài quốc gia, mở rộng các lớp chuyên khối STEM/STEAM, hệ thống trường năng khiếu - nghệ thuật; tiếp tục đánh giá và đẩy mạnh các chương trình giáo dục mới và phát triển các trường học đặc thù, hội nhập quốc tế, cùng với việc phát huy và đẩy mạnh các mô hình làm quen tiếng Anh bậc mầm non và tăng cường tiếng Anh ở các cấp học khác.

Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các trường đại học sư phạm và viện nghiên cứu để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo trình độ cao, gắn với nhu cầu thực tiễn. Đổi mới mô hình, phương thức đào tạo giáo viên, giảng viên và thực hiện cơ chế đặt hàng đào tạo đối với các bộ

môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục thể thao và các lĩnh vực cấp thiết, đảm bảo đủ số lượng, đồng bộ cơ cấu và chất lượng đội ngũ.

3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới nói chung và con người Thành phố nói riêng

Kiến tạo hình mẫu con người Thành phố Hồ Chí Minh hiện đại, nghĩa tình, năng động, sáng tạo, hội nhập, có trí tuệ, bản lĩnh, kỷ cương và khát vọng cống hiến trong thời đại mới, nền giáo dục phải tập trung vào việc giáo dục toàn diện Đức - Trí - Thể - Mỹ trên cơ sở giữ vững và phát huy truyền thống bản sắc dân tộc. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, sức khỏe học đường, giáo dục thể chất và phát triển năng khiếu nghệ thuật, văn hóa, thể thao. Triển khai sâu rộng mô hình “Trường học hạnh phúc” để xây dựng môi trường học đường nhân văn, tăng cường lồng ghép giáo dục đạo đức, pháp luật, giá trị sống, ý thức công dân và tinh thần trách nhiệm xã hội trong mọi hoạt động học tập và trải nghiệm. Đặc biệt, phát huy hiệu quả Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục để bồi đắp lòng yêu nước và lý tưởng sống.

Đảm bảo chương trình giáo dục phổ thông phát triển tối đa năng lực, đẩy mạnh ứng dụng STEAM, nghiên cứu khoa học, giáo dục sở hữu trí tuệ và định hướng nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu nhân lực chất lượng cao của Thành phố. Ban hành Bộ chỉ số phẩm chất - năng lực học sinh để đo lường và đánh giá toàn diện.

Thiết lập cơ chế phát hiện sớm, bồi dưỡng và phát triển năng khiếu - tài năng một cách hệ thống. Mở rộng các chương trình học bổng, chương trình tiên tiến và hệ thống trường năng khiếu - nghệ thuật, đồng thời đẩy mạnh trải nghiệm, hướng nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo.

Hoàn thiện cơ chế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong việc giáo dục giá trị sống, pháp luật và xây dựng lối sống văn hóa; đồng thời đa dạng hóa tuyên truyền bằng việc ứng dụng hiệu quả công nghệ và truyền thông số.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, tạo đột phá về chất lượng giáo dục thông qua ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo

Để đạt được sự chuyển đổi số toàn diện, mạnh mẽ và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo, Thành phố Hồ Chí Minh tập trung xây dựng một hệ sinh thái giáo dục số thông minh với các trụ cột sau:

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn ngành, hoàn thiện nền tảng quản trị số và kết nối đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, địa phương. Triển khai đồng bộ hồ sơ học tập điện tử và học bạ số cho toàn bộ học sinh, số hóa quy trình quản lý, học tập, kiểm tra - đánh giá và vận hành các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Xây dựng kho học liệu số tập trung, hệ thống LMS (hệ thống quản lý học tập)

dùng chung, Cổng dữ liệu mở và Dashboard điều hành thời gian thực để hỗ trợ ra quyết định.

Phổ cập năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho 100% giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh, đồng thời xây dựng chuẩn kỹ năng số theo từng cấp học. Đảm bảo tất cả cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ trong dạy học và quản trị, học sinh có không gian học tập số và giáo viên đạt chuẩn năng lực số và ngoại ngữ. Tăng cường ứng dụng CNTT và AI trong dạy - học trực tuyến và quản lý kết quả học tập.

Mở rộng chương trình STEM/STEAM, khoa học dữ liệu, và triển khai hiệu quả các chương trình chuyển đổi số của ngành. Tập trung số hóa (hệ thống quản lý nhà trường, cơ sở dữ liệu, hệ thống quản lý học tập, tài nguyên giảng dạy và kho học liệu số), trang bị công nghệ hiện đại và phòng thí nghiệm ảo, đưa nội dung năng lực số - AI vào chương trình giáo dục và hoạt động trải nghiệm cho các trường chuyên, trường năng khiếu.

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Hình thành Liên minh EduTech (Đại học - Doanh nghiệp) để bồi dưỡng năng lực số và AI, đồng thời khuyến khích các đơn vị này tham gia hỗ trợ triển khai chuyển đổi số. Đảm bảo an toàn thông tin và ưu tiên đầu tư cho cơ sở giáo dục vùng khó khăn để đạt được mục tiêu tất cả các cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ trong dạy học và quản trị. Các trường chuyên, trường năng khiếu phải đạt mức độ số hóa cao, trang bị công nghệ hiện đại và trở thành mô hình trường học số tiên tiến dẫn dắt toàn hệ thống.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

5.1. Xây dựng đội ngũ nhà giáo chuẩn mực, tiên phong và đạt chuẩn quốc tế

Thành phố xác định việc xây dựng đội ngũ nhà giáo là khâu then chốt để nâng cao chất lượng giáo dục, với các giải pháp đột phá. Thu hút và đặt hàng đào tạo nhân tài. Tập trung thu hút học sinh giỏi, chất lượng cao vào ngành sư phạm thông qua các chính sách, cơ chế ưu đãi vượt trội. Thực hiện cơ chế đặt hàng đào tạo giáo viên các môn đặc thù còn thiếu (nhất là các môn như Tin học, Nghệ thuật, Mỹ thuật, Khoa học...), để đảm bảo đủ số lượng, đồng bộ cơ cấu và chất lượng đội ngũ giáo viên đồng thời mở rộng các chương trình đào tạo và bồi dưỡng trong và ngoài nước. Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các trường Đại học có ngành sư phạm và Viện nghiên cứu để gắn đào tạo - bồi dưỡng với nhu cầu thực tiễn của Thành phố.

Triển khai chuẩn nghề nghiệp nhà giáo mới theo hướng tiệm cận chuẩn khu vực và quốc tế. Bắt buộc thực hiện chuẩn năng lực số (Digital Competence)

và chuẩn ngoại ngữ (Tiếng Anh) theo quy định để đáp ứng yêu cầu hội nhập và chuyển đổi số.

Bồi dưỡng năng lực quản trị hiện đại cho cán bộ quản lý giáo dục, chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị dựa trên văn hóa chất lượng, dữ liệu và kết quả đầu ra. Đào tạo chuyên sâu về năng lực ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học và kiểm tra đánh giá, hình thành đội ngũ giáo viên nòng cốt về chuyển đổi số để dẫn dắt các mô hình trường học thông minh và trường học số trong hệ thống.

Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non theo hướng trải nghiệm, tích hợp STEAM và tăng không gian vận động cho trẻ; triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông, tăng cường các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; chuẩn bị áp dụng một bộ sách giáo khoa thống nhất từ năm 2026 - 2027 và thực hiện lộ trình miễn phí sách giáo khoa đến năm 2030. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo năng lực, đảm bảo khách quan và minh bạch; xử lý nghiêm dạy thêm, học thêm trái quy định. Triển khai đề án dạy - học ngoại ngữ, tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai và giảng dạy một số môn bằng tiếng Anh ở trường đủ điều kiện.

5.2. Đảm bảo cơ sở vật chất đạt chuẩn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục

Ưu tiên đáp ứng nhu cầu chỗ học theo tốc độ tăng dân số và đô thị hóa của từng khu vực. Để giải quyết dứt điểm tình trạng quá tải, Thành phố thực hiện các giải pháp đột phá về quỹ đất và mạng lưới. Các địa phương phải xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trường lớp phù hợp thực tế theo từng giai đoạn. Tập trung bố trí quỹ đất sạch cho giáo dục, đặc biệt tại khu vực thiếu trường phải ưu tiên bố trí đất đã giải phóng mặt bằng cùng các khu đất dành cho giáo dục trong kế hoạch sử dụng đất. Ưu tiên sử dụng trụ sở cơ quan dời dư và cho phép thuê công trình sở hữu nhà nước phục vụ giáo dục, nhằm bổ sung kịp thời quỹ phòng học. Đảm bảo chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách của Thành phố, trong đó chi đầu tư đạt từ 5% trở lên và chi cho giáo dục đại học đạt ít nhất 3%.

Phát triển đa dạng loại hình trường lớp: Phát triển các loại hình trường chuyên biệt, nội trú, bán trú và cơ sở giáo dục cho học sinh khuyết tật để đảm bảo công bằng.

Thành phố xác định việc đầu tư cơ sở vật chất hướng đến tiệm cận chuẩn khu vực và quốc tế, đồng thời phát huy mạnh mẽ công tác xã hội hóa đã đạt được trong thời gian qua. Tăng cường đầu tư phòng học thực hành, khu STEM/STEAM, không gian thể chất - nghệ thuật, và các phòng thí nghiệm

hiện đại, nâng chuẩn cơ sở giáo dục tiệm cận chuẩn khu vực và quốc tế theo tinh thần chỉ đạo của Thành phố.

Tiếp tục phát huy thành quả xã hội hóa giáo dục đã đạt được thông qua việc áp dụng chính sách ưu đãi về đất đai và thuế đối với cơ sở giáo dục công lập và tư thục không vì lợi nhuận. Khuyến khích bổ sung kịp thời các dự án đầu tư trung hạn về giáo dục theo thủ tục rút gọn.

Tập trung nguồn lực xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học. Bảo đảm mỗi phường, xã có ít nhất một trường ở mỗi cấp học thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động và gắn chuẩn quốc gia với mô hình trường tiên tiến, trường tự chủ và trường học thông minh.

6. Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp (GDNN), tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao

Phát triển hệ thống GDNN hiện đại, phù hợp định hướng kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu lao động; Tập trung đầu tư các cơ sở GDNN chất lượng cao, từng bước đạt chuẩn khu vực và quốc tế, gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và thị trường lao động. Thúc đẩy hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp thông qua tham gia đào tạo, thực hành nghề, “học việc hưởng lương” và cơ chế đặt hàng kỹ năng, đặc biệt tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao; mở rộng cơ hội tiếp cận GDNN cho nhóm yếu thế, người khuyết tật, phụ nữ và lao động khu vực phi chính thức, bảo đảm tính bao trùm trong giáo dục nghề nghiệp.

Tập trung đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành kỹ thuật, công nghệ, đổi mới sáng tạo; xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao của khu vực ASEAN ở một số ngành, lĩnh vực mũi nhọn. Chuẩn hóa chương trình đào tạo, kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia và ASEAN; phát triển các nhóm nghề trọng điểm và nghề mũi nhọn đáp ứng yêu cầu hội nhập. Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDNN theo hướng tinh gọn, hiệu quả; ưu tiên đầu tư hiện đại cho những trường đạt kết quả tốt.

Đổi mới mô hình GDNN theo hướng linh hoạt, tích hợp, bổ sung cấp trung học nghề tương đương THPT; tăng cường đào tạo gắn với công nghệ, số hóa và quản trị theo chuẩn quốc tế. Hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo lại, nâng kỹ năng lao động; huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước và quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp để phát triển nhân lực kỹ năng cao, nhất là trong các ngành phục vụ các chương trình, dự án chiến lược. Tăng cường đào tạo chất lượng cao cho đồng bào dân tộc thiểu số trong Thành phố và vùng lân cận.

Thực hiện chính sách thu hút chuyên gia và người lao động có kỹ năng nghề cao tham gia giảng dạy; đặt hàng đào tạo giáo viên, giảng viên GDNN bằng ngân sách nhà nước. Bảo đảm quy mô và cơ cấu ngành - nghề đào tạo phù hợp nhu cầu phát triển Thành phố; nâng cao chất lượng đào tạo, hướng tới đạt chuẩn quốc gia và ASEAN-4; tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ.

7. Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

Phát triển giáo dục đại học theo mô hình đại học nghiên cứu và đổi mới sáng tạo đạt chuẩn quốc tế; gắn đào tạo với phát triển nhân lực trình độ cao và nhu cầu chiến lược của Thành phố. Thúc đẩy mô hình đại học công nghệ thế hệ mới và hình thành các không gian đại học - đô thị công nghệ cao, tạo hệ sinh thái gắn kết giáo dục, nghiên cứu và doanh nghiệp.

Tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm và trung tâm nghiên cứu xuất sắc tại các trường trọng điểm; ưu tiên bố trí quỹ đất sạch phục vụ mở rộng không gian phát triển đại học. Đổi mới chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, tích hợp phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, tinh thần doanh nhân và khởi nghiệp; mở rộng chương trình tài năng và sau đại học gắn với nghiên cứu khoa học, đặc biệt trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ.

Hoàn thiện cơ chế hỗ trợ giảng viên và người học trong hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp khởi nguồn. Bảo đảm quyền tự chủ toàn diện cho các cơ sở giáo dục đại học và áp dụng cơ chế tự chủ đặc thù đối với các trường trọng điểm quốc gia; nâng cao hiệu quả quản lý và gắn kết đào tạo với nhu cầu nhân lực của Thành phố.

Triển khai Đề án đào tạo tài năng cho các ngành ưu tiên; áp dụng cơ chế đặt hàng và giao nhiệm vụ đào tạo theo kết quả đầu ra. Thu hút giảng viên và chuyên gia xuất sắc từ nước ngoài với chính sách ưu đãi cạnh tranh; đồng thời thực hiện cơ chế giảng viên đồng cơ hữu cho chuyên gia giỏi tại các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp.

8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo

Tăng cường ký kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác quốc tế về giáo dục, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tham gia các mạng lưới đảm bảo chất lượng quốc tế để các cơ sở giáo dục tiếp cận chuẩn kiểm định tiên tiến. Mở rộng liên kết đào tạo với các trường đại học uy tín và doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước; phát triển chương trình đào tạo số, chương trình song bằng và đồng cấp bằng quốc tế; tăng cường quản lý chất lượng các chương trình có

yếu tố nước ngoài và lồng ghép giáo dục văn hóa, bản sắc Việt Nam, đặc trưng Thành phố Hồ Chí Minh vào hoạt động dạy - học tại các cơ sở giáo dục quốc tế.

Áp dụng các bộ chuẩn kiểm định quốc tế phù hợp điều kiện của Thành phố và thúc đẩy kiểm định độc lập bởi các tổ chức có uy tín nhằm nâng cao tính minh bạch và niềm tin xã hội. Thực hiện lộ trình đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Kết luận 91-KL/TW và Nghị định 222/2025/NĐ-CP; mở rộng mô hình trường chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập quốc tế trong giáo dục phổ thông; đến năm 2030, mỗi phường, xã, đặc khu có ít nhất một trường ở mỗi cấp học thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động.

Đẩy mạnh hợp tác và đầu tư nước ngoài, phát triển các trường phổ thông chất lượng cao với chương trình tích hợp giữa Việt Nam và các nước tiên tiến; khuyến khích công nhận văn bằng, chứng chỉ liên thông để thu hút học sinh, sinh viên, chuyên gia và nhà khoa học quốc tế đến học tập và làm việc. Triển khai hiệu quả Đề án Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo của Thành phố đến năm 2030.

Cho phép cơ sở giáo dục đại học tự tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế nhằm giảm thủ tục hành chính và tăng cường trao đổi học thuật; chuẩn hóa quy trình công nhận tín chỉ và liên thông quốc tế, bảo đảm tương thích với các hệ thống giáo dục tiên tiến trong khu vực và thế giới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tổ chức triển khai các chương trình, đề án đột phá của ngành, tập trung vào chuyển đổi số trong giáo dục, đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển mô hình “trường học thông minh - giáo dục mở - học tập suốt đời”.

- Phối hợp với các sở, ngành và địa phương thực hiện các nhiệm vụ:

+ Rà soát, bảo đảm quỹ đất cho phát triển trường học; đảm bảo cân đối nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất giáo dục.

+ Triển khai hạ tầng số và hệ thống dữ liệu ngành giáo dục.

+ Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, năng lực đổi mới

sáng tạo, năng lực quản trị nhà trường; tham mưu cơ chế thu hút, đãi ngộ và trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực giáo dục.

+ Đẩy mạnh hợp tác, liên kết và xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện phát triển hệ thống trường học tư thục, quốc tế, song ngữ; tăng cường hợp tác với các tổ chức, cơ sở đào tạo trong và ngoài nước trong công tác nghiên cứu, bồi dưỡng giáo viên và chuyển giao công nghệ giáo dục.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo kết quả, tiến độ và đề xuất cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn; kịp thời tổng hợp, tham mưu Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp điều chỉnh phù hợp tình hình thực tiễn.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan tham mưu bố trí vốn đầu tư công cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở nguồn vốn, khả năng cân đối vốn của Thành phố; tham mưu bố trí dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước; tham mưu ưu tiên bố trí sử dụng hiệu quả trụ sở cơ quan dôi dư và cho phép thuê công trình sở hữu nhà nước để phục vụ mục đích giáo dục, góp phần giải quyết vấn đề thiếu phòng học.

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn đơn vị thủ tục tiếp nhận nguồn vốn viện trợ chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định.

Đảm bảo chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách của Thành phố, trong đó chi đầu tư đạt từ 5% trở lên và chi cho giáo dục đại học đạt ít nhất 3%.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện cơ chế để tăng cường số lượng các trường thực hiện chế độ tự chủ hàng năm.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo đặt hàng để thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo liên quan đến phát triển giáo dục đào tạo nhằm thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố.

Hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo về giải pháp kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh; hướng dẫn giải pháp kỹ thuật tích hợp và liên thông dữ liệu về kho dữ liệu dùng chung của Thành phố.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch và đảm bảo đủ biên chế theo định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tình hình sử dụng biên chế của đơn vị, địa phương.

5. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường lớp theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, đặc biệt thúc đẩy tiến độ xây dựng các trường mầm non tại các Khu chế xuất, Khu công nghiệp và hệ thống trường lớp các xã tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới nhằm giảm sĩ số học sinh/lớp theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia; tăng mạnh số lượng trường học tổ chức dạy 2 buổi/ngày, đảm bảo phù hợp quy định.

6. Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các địa phương trong việc triển khai quy hoạch sử dụng đất dành cho các cơ sở giáo dục, hướng dẫn thực hiện quy hoạch, sử dụng quỹ đất dành cho cơ sở trong từng giai đoạn. Phối hợp rà soát, nghiên cứu phương án mở rộng, bổ sung quỹ đất giáo dục trong các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác quản lý xây dựng các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc rà soát, cập nhật và bố trí quỹ đất dành cho giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố; ưu tiên quỹ đất xây dựng trường học công lập tại các khu vực phát triển đô thị mới, khu công nghiệp, khu chế xuất và các khu dân cư đông dân. Cung cấp thông tin, dữ liệu quy hoạch và bản đồ GIS phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu số của ngành giáo dục; hỗ trợ tích hợp dữ liệu vị trí các cơ sở giáo dục vào hệ thống bản đồ đô thị thông minh của Thành phố.

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ưu tiên bố trí đủ quỹ đất cho hệ thống giáo dục và đào tạo; ưu tiên bố trí quỹ đất đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng trong quy hoạch sử dụng đất của địa phương để thu hút các dự án đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; ưu tiên bố trí trụ sở công đôi dư và các khu đất theo quy hoạch sử dụng đất giáo dục để phát triển cơ sở giáo dục, đào tạo.

Phối hợp trong công tác điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đô thị nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng mạng lưới trường học, đặc biệt tại các khu vực có tốc độ gia tăng dân số cao hoặc có nhu cầu học tập vượt quy hoạch.

Tham gia thẩm định, góp ý về quy hoạch - kiến trúc đối với các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng cơ sở giáo dục, bảo đảm phù hợp với quy hoạch

đô thị, tiêu chuẩn xây dựng và định hướng phát triển không gian giáo dục của Thành phố.

Định kỳ hằng năm, phối hợp cùng Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình bố trí, sử dụng và đề xuất điều chỉnh quỹ đất giáo dục; đồng thời kiến nghị các giải pháp bảo đảm đủ quỹ đất phát triển cơ sở vật chất trường học đến năm 2030 và tầm nhìn 2045.

7. Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng các chương trình, hoạt động nhằm tăng cường giáo dục thể chất và phát triển sức khỏe học đường, đảm bảo học sinh phát triển toàn diện. Phối hợp xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng khiếu về nghệ thuật, văn hóa cho học sinh, mở rộng hệ thống các trường/trung tâm năng khiếu - nghệ thuật. Tham gia xây dựng nội dung, tài liệu giáo dục về văn hóa, đạo đức, lối sống, ý thức công dân và tinh thần trách nhiệm xã hội, góp phần hình thành nhân cách và xây dựng hình mẫu con người Thành phố Hồ Chí Minh hiện đại, nghĩa tình, năng động, sáng tạo.

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, triển khai và duy trì các hoạt động trong Không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại các cơ sở giáo dục, nhằm giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống, lòng yêu nước và đạo đức, lối sống cho học sinh. Phối hợp cung cấp tài liệu, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan, trải nghiệm tại các di tích lịch sử, văn hóa, bảo tàng để tăng cường giáo dục truyền thống và bản sắc dân tộc cho học sinh, sinh viên.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng cơ chế huy động các nghệ nhân, văn nghệ sĩ, huấn luyện viên, vận động viên ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, hướng dẫn các bộ môn thể thao, nghệ thuật, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phối hợp xây dựng cơ chế đặt hàng đào tạo giáo viên các bộ môn đặc thù (Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục thể thao) nhằm đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ.

8. Sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được quy định, chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở - ngành và đơn vị liên quan xây dựng nội dung nhiệm vụ, lộ trình; thực hiện có hiệu quả các nội dung liên quan theo Kế hoạch để phát triển đột phá giáo dục - đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các mục tiêu và nhiệm vụ của Nghị quyết 71-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy và Kế hoạch của Thành phố đến mọi tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội. Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm được phân cấp

trong việc quản lý trực tiếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tạo điều kiện thuận lợi cho các trường dân lập, tư thục, và nhóm lớp độc lập phát triển đúng quy định. Có trách nhiệm xây dựng và tích hợp kế hoạch phát triển giáo dục vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo sự đồng bộ giữa phát triển dân số, hạ tầng và nguồn lực giáo dục theo chỉ đạo của Thành phố.

Chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt quỹ đất đã được quy hoạch dành cho giáo dục, kiên quyết không để xảy ra tình trạng lấn chiếm, sử dụng sai mục đích hoặc xây dựng trái phép trên các khu đất này. Chủ động triển khai các công tác giải phóng mặt bằng và các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai cho các dự án xây dựng, mở rộng trường học theo sự phân cấp và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, đảm bảo tiến độ xây dựng. Rà soát, đánh giá nhu cầu thực tế về trường lớp tại khu vực, đặc biệt là các khu dân cư mới, và kịp thời đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân Thành phố về phương án xây dựng mới hoặc mở rộng cơ sở giáo dục để giải quyết tình trạng quá tải cục bộ, có tính đến biến động tăng học sinh hàng năm tại các khu vực gần khu công nghiệp, khu đô thị.

Chủ động vận động, huy động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn đóng góp nguồn lực, tài trợ cho việc xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học, đặc biệt là tại các trường còn nhiều khó khăn. Thực hiện rà soát, thống kê chính xác các đối tượng học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, thuộc diện chính sách để triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ học bổng, miễn giảm học phí và tạo điều kiện học tập tốt nhất, chống bỏ học giữa chừng.

Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW đảm bảo hiệu quả và đạt kết quả cao; trọng tâm về xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong từng giai đoạn phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương; quản lý quy hoạch quy mô dân số; quản lý, tuyển dụng và sử dụng có hiệu quả số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ hàng năm; đảm bảo về xây dựng cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị dạy học.

Xác định nguồn lực và bảo đảm tiến độ triển khai, thực hiện phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xác định nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, hoàn thiện hệ thống trường lớp nhằm phục vụ cho công tác triển khai có hiệu quả Nghị quyết 71-NQ/TW.

10. Các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo

Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy và Kế hoạch của Thành phố theo tinh thần gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả đầu ra.

Chuyển mạnh từ quản lí hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại nhà trường. Chủ động, tích cực đột phá, đổi mới sáng tạo trong công tác quản lí và dạy học; căn cứ nội dung, định hướng quy hoạch để xây dựng định hướng, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục cho phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của ngành và xu thế phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Rà soát, cập nhật và điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường bảo đảm phù hợp với tinh thần và mục tiêu của Nghị quyết số 71-NQ/TW. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch hành động của đơn vị gắn với 10 điểm cốt lõi của Nghị quyết, bảo đảm tính khả thi, thiết thực và phù hợp với đặc thù từng cấp học. Đồng thời, xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai và cụ thể hóa các giải pháp theo lộ trình các chỉ tiêu đề ra, hướng đến xây dựng Trường học số, Lớp học số; đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; tăng cường giáo dục STEM, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học; phấn đấu đạt chuẩn đầu ra quốc tế về tin học, ngoại ngữ.

Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên để đội ngũ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, chuẩn năng lực số và ngoại ngữ theo quy định của Thành phố. Chủ động đề xuất và thực hiện các chính sách thu hút, tuyển dụng giáo viên, chuyên gia có trình độ cao, có khả năng giảng dạy song ngữ hoặc các môn học mới. Mỗi giáo viên phải ứng dụng thành thạo công nghệ, sử dụng học liệu số và các công cụ AI trong soạn giảng và tương tác với người học.

Giáo dục toàn diện học sinh gắn liền giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kĩ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội; tiếp tục xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong nhà trường làm lan tỏa mạnh mẽ các giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên Thành phố.

Triển khai có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường học, hình thành môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh phù hợp với yêu cầu của gia đình và xã hội; xây dựng “Trường học hạnh phúc” gắn với văn hóa học đường. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục.

Rà soát cơ sở vật chất, lập kế hoạch sửa chữa, duy tu các công trình xuống cấp, đồng thời bố trí kinh phí thường xuyên, huy động nguồn thu hợp pháp và các khoản thu hợp pháp khác để tăng cường, sửa chữa cơ sở vật chất thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

11. Hội đồng Hiệu trưởng các trường Đại học, Hội đồng Hiệu trưởng các trường Cao đẳng, Trung cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở - ngành và đơn vị liên quan xây dựng lộ trình và triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung chỉ tiêu liên quan phát triển giáo dục đại học. Phối hợp triển khai thực hiện Đề án tổng thể đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành) và Đại học chia sẻ,

Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh - Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước và khu vực.

Chủ động và quyết liệt thực hiện quyền tự chủ đại học và tự chủ giáo dục nghề nghiệp được phân cấp (đặc biệt theo Nghị quyết 98) về tổ chức bộ máy, tài chính, nhân sự và học thuật. Tiên phong trong chuyển đổi số, xây dựng mô hình đại học nghiên cứu thông minh, ứng dụng AI và công nghệ số vào quản lý, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Thực hiện đổi mới căn bản chương trình, giáo trình và phương pháp đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động, tích hợp mạnh mẽ kỹ năng số, kỹ năng xanh, tư duy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

Tập trung nguồn lực xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh và các chương trình nghiên cứu khoa học ứng dụng, tạo ra các sản phẩm tri thức có giá trị, đóng vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thành phố. Tăng cường hoạt động chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và phát triển sản phẩm. Tích cực tham gia vào việc đào tạo nhân lực chất lượng cao và nhân tài trong các ngành công nghệ mũi nhọn, ngành trọng điểm quốc gia (công nghệ số, logistics, AI, năng lượng xanh).

Đẩy mạnh mô hình hợp tác “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”; khuyến khích doanh nghiệp tham gia sâu vào việc xây dựng chương trình đào tạo và đánh giá sinh viên. Chủ động liên kết với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo thực hành tại doanh nghiệp (mô hình “một chương trình - hai địa điểm”) và triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Chủ động xây dựng cơ chế riêng để thu hút các chuyên gia, người lao động có tay nghề cao và nhà khoa học tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành và nghiên cứu.

Đối với các trường sư phạm thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo để đổi mới mô hình, phương thức đào tạo giáo viên, đảm bảo chất lượng và số lượng đội ngũ giáo viên các cấp học phổ thông theo nhu cầu đặt hàng của Thành phố. Đảm bảo chuẩn đầu ra của các ngành nghề đào tạo được cập nhật liên tục theo khung trình độ quốc gia và xu hướng quốc tế, nâng cao tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học và sau đại học.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ **trước ngày 12 hàng tháng** báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo); Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp và dự thảo báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố **trước ngày 16 hàng tháng**, báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12).

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Thành ủy, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định./.